TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lường Bích Diệp

Ông Lộc Văn Chung;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhưỡng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vương Văn T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn T1 (đã chết) và bà Vi Thị Đ; vợ: Bế Thị T2 (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án,tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/5/2020 bị Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng, đã chấp hành xong và đã được xóa tiền sự, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 12/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L cho đến nay, có mặt.

2. Vương Văn Đ1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn Q và bà Đặng Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án,tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự,

chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam ngày 12/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Đ2, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Vương Văn Q, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Vi Thị Đ3, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2024 Vương Văn T ngồi uống nước tại ngã ba thị trấn L thì Vương Văn Đ1 đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12L1-093.54 đến và cùng ngồi uống nước, nói chuyện. Do bản thân không có tiền tiêu sài nên Vương Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp nhựa thông để bán lấy tiền và rủ Vương Văn Đ1 cùng tham gia, Vương Văn Đ1 đồng ý. Vương Văn T đi mua 02 bao tải dứa và găng tay nilon để chuẩn bị cho việc trộm nhựa thông. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Vương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12L1-093.54 nhãn hiệu HONDA chở Vương Văn Đ1 từ thị trấn L đi theo hướng xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì đến khu Đ thuộc thôn Bản Phải, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vương Văn T dừng xe cạnh đường, Vương Văn T và Vương Văn Đ1 quan sát thấy không có ai nên đã lên khu rừng của ông Hoàng Văn S, khi thấy có nhựa thông Vương Văn T và Hoàng Văn Đ4 chia bao tay và bao tải dứa để trộm nhựa thông. Đến khoảng 5 giờ 30 ngày 12/9/2024 khi trời sáng và các bao nhựa gần đầy, quan sát thấy không có ai, cả hai vác nhựa thông xuống nơi để xe mô tô trước đấy. Vương Văn Đ1 điều khiển xe mô tô, đằng trước để 01 (một) bao nhựa thông, chở Vương Văn T ngồi phía sau ôm 01 (một) bao nhựa thông, đi theo hướng ra thị trấn L, vừa đi vừa tìm nơi thu mua nhựa thông để bán. Khi đến khu vực thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thấy nhà chị Vi Thị Đ3 thu mua nhựa thông, Đ1 dừng xe vào nhà gặp Vi Thị Đ3 nói muốn bán nhựa thông, Vi Thị Đ3 đồng ý nhận nhựa thông, trả cho Vương Văn Đ1 và Vương Văn T tổng số tiền 3.022.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng). Nhận được tiền Vương Văn Đ1 và Vương Văn T ra quán nước gần ngã ba thị trấn L, tại đây Vương Văn Đ1 chia cho Vương Văn T 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền còn lại 1.522.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) Vương Văn Đ1 cầm, sau đó Vương Văn T đi chợ, Vương Văn Đ1 đi đổ xăng. Khi cả hai quay về quán nước tại ngã

ba thị trấn L thì Lực lượng chức năng triệu tập về trụ sở Công an huyện L làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 94kg (chín mươi bốn) nhựa thông có giá 3.055.000đ (ba triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vương Văn T, Vương Văn Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Vương Văn T nhất trí bồi thường cho chị Vi Thị Đ3 số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Vương Văn Đ1 nhất trí bồi thường cho chị Vi Thị Đ3 số tiền 1.522.000 đồng.

Các bị hại ông Hoàng Văn S và bà Hoàng Thị Đ2 trình bày gia đình đã nhận lại đủ số nhựa thông bị mất, do vậy không có yêu cầu và đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vương Văn Q trình bày: Vương Văn Đ1 tự ý lấy xe đi, không hỏi ý kiến ông và bị cáo Vương Văn Đ1 sử dụng xe mô tô HONDA Future, biển kiểm soát 12L1 – 093.54 của ông để thực hiện trộm cắp tài sản, ông không biết hành vi của con trai do vậy ông xin lại xe mô tô.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Đ3 yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị số tiền 3.022.000 đồng mà chị đã bỏ ra để mua nhựa thông đối với các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKSLB ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Văn T; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Văn Đ1; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 280; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588, 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn T mức án 10-12 tháng tù, bị cáo Vương Văn Đ1 mức án từ 08 đến 10 tháng tù, tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc bị cáo Vương Văn T bồi thường thiệt hại cho chị Vi Thị Đ3 số tiền: 1.500.000 đồng. Tạm giữ số tiền 420.000 đồng thu giữ của bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, theo biên lai thu tiền số 0002389 ngày 08/11/2024 để đảm bảo thi hành án để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị Vi Thị Đ3. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Vi Thị Đ3 số tiền 1.080.000 đồng.

Buộc bị cáo Vương Văn Đ1 bồi thường thiệt hại cho chị Vi Thị Đ3 số tiền: 1.522.000 đồng. Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, theo biên lai thu tiền số 0002389 ngày 08/11/2024 và số tiền 22.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002383 ngày 28/10/2024 để đảm bảo thi hành án để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị Vi Thị Đ3. Như vậy bị cáo đã bồi thường xong cho chị Vi Thị Đ3.

Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Đ3 số tiền đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tổng số tiền 1.942.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao tải dứa màu vàng, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

Đề nghị trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vương Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, biển kiểm soát 12L1 – 093.54, màu sơn xám ghi, số máy: JC54E2072836, số khung: RLHJC5379EY022783, tình trạng cũ đã qua sử dụng. Trả cho bị cáo Vương Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 866067062037439, số IMEI 2: 866067062037421, tình trạng cũ đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Vương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người liên quan ông Vương Văn Q không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị hại ông Hoàng Văn S, bà Hoàng Thị Đ2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vi Thị Đ3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác

định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/9/2024 đến 05 giờ 30 phút ngày 12/9/2024 tại khu Đ, thuộc thôn Bản Phải, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Vương Văn T và Vương Văn Đ1 lợi dụng đêm tối, không có người qua lại đã có hành vi lén lút trộm 94 (chín mươi bốn) kg nhựa thông có giá trị 3.055.000đ (ba triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) của gia đình ông Hoàng Văn S. Do vậy với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ1 phạm tội trộm cắp tài sản mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Vương Văn T là người có vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo Vương Văn Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chuẩn bị phương tiện 02 bao tải dứa và găng tay nilon và các bị cáo cùng tham gia cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mang đi bán.

[6] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vương Văn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng vẫn coi là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Vương Văn Đ1 là người có nhân thân tốt. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Vương Văn Đ1 đã tác động gia đình giao nộp số tiền 22.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để bồi thường số tiền còn thiếu cho chị Vi Thị Đ3 do vậy bị cáo Vương Văn Đ1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy tình hình tội phạm trộm cắp tài sản hiện nay diễn biến phức tạp với tính chất, thủ đoạn ngày càng manh động, nguy hiểm, tinh vi, xảo quyệt… Để góp phần đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, củng cố được niềm tin của quần chúng vào cơ quan bảo vệ pháp luật, các bị cáo khai nhận đều phụ thuộc vào ma túy thời gian dài và cần tiền để mua ma túy để tiêu sài nên mới thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do các bị cáo trước đó cũng chưa đi cai nghiện ma túy hoặc sử dung thuốc cai nghiện ma túy nên cần cách ly các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với

các bị cáo, để các bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm, từ bỏ được ma túy và đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội với loại tội này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo đều làm tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Đ3 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, trả lại cho chị Vi Thị Đ3 số tiền mua nhựa thông tổng cộng là 3.022.000 đồng mà chị Vi Thị Đ3 đã trả tiền mua nhựa thông cho các bị cáo. Bị cáo Vương Văn T được chia số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Vương Văn Đ1 được chia số tiền 1.522.000 đồng. Do vậy buộc bị cáo Buộc bị cáo Vương Văn T bồi thường thiệt hại cho chị Vi Thị Đ3 số tiền: 1.500.000 đồng. Buộc bị cáo Vương Văn Đ1 bồi thường thiệt hại cho chị Vi Thị Đ3 số tiền: 1.522.000 đồng mà các bị cáo được hưởng. Tạm giữ số tiền 420.000 đồng thu giữ của bị cáo Vương Văn T tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, theo biên lai thu tiền số 0002389 ngày 08/11/2024 để đảm bảo thi hành án để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị Vi Thị Đ3. Như vậy bị cáo Vương Văn T còn phải bồi thường tiếp cho chị Vi Thị Đ3 số tiền 1.080.000 đồng. Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Vương Văn Đ1 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, theo biên lai thu tiền số 0002389 ngày 08/11/2024 và số tiền 22.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002383 ngày 28/10/2024 để đảm bảo thi hành án để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị Vi Thị Đ3. Như vậy bị cáo Vương Văn Đ1 xác định đã bồi thường xong cho chị Vi Thị Đ3. Cần trả lại cho chị Vi Thị Đ3 số tiền tạm giữ để thi hành án.

[10] Về vật chứng của vụ án:

[11] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 866067062037439, số IMEI 2: 866067062037421, tình trạng cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vương Văn T, bị cáo không dùng để liên lạc thực hiện trộm cắp tài sản. Do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, biển kiểm soát 12L1 – 093.54, màu sơn xám ghi, số máy: JC54E2072836, số khung: RLHJC5379EY022783, tình trạng cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vương Văn Đ1 (xe đăng ký tên Vương Văn Q), ông Vương Văn Q không biết các bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy cần trả lại cho ông Vương Văn Q.

[13] Đối với 04 chiếc găng tay nilon mà các bị cáo sử dụng để trộm cắp nhựa thông, ngày 03/10/2024 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L đã lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với 02 (hai) bao tải dứa màu vàng, tình trạng cũ đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với ông Vương Văn Q là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, biển kiểm soát 12L1 – 093.54, do ông không biết việc Vương Văn Đ1 sử dụng xe mô tô của ông để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn không xử lý đối với ông Vương Văn Q là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với Vi Thị Đ3 là người đã mua 02 (hai) bao nhựa thông nặng 94kg với Vương Văn T và Vương Văn Đ1, do Vi Thị Đ3 không biết hai bao nhựa thông Vương Văn T và Vương Văn Đ1 bán cho mình là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý về hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Tại quyết định số: 486/QĐ-CSHS, ngày 13/9/2024 cơ quan Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho ông Hoàng Văn S 02 bao nhựa thông, 01 (một) bao nhựa thông nặng 50kg, 01 (một) bao nhựa thông nặng 44 kg là đúng quy định của pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[18] Về án phí: Các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ1 bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Vương Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Vương Văn Đ1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên chấp nhận.

[20] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vương Văn Đ1;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 588, 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T và Vương Văn Đ1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vương Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/9/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vương Văn T bồi thường thiệt hại cho chị Vi Thị Đ3 số tiền: 1.500.000 đồng. Tạm giữ số tiền 420.000 đồng thu giữ của bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, theo biên lai thu tiền số 0002389 ngày 08/11/2024 để đảm bảo thi hành án để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị Vi Thị Đ3. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Vi Thị Đ3 số tiền 1.080.000 đồng.

Buộc bị cáo Vương Văn Đ1 bồi thường thiệt hại cho chị Vi Thị Đ3 số tiền: 1.522.000 đồng. Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, theo biên lai thu tiền số 0002389 ngày 08/11/2024 và số tiền 22.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002383 ngày 28/10/2024 để đảm bảo thi hành án để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị Vi Thị Đ3. Như vậy bị cáo đã bồi thường xong cho chị Vi Thị Đ3.

Như vậy chị Vi Thị Đ3 được quyền nhận lại số tiền đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L gồm 22.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002383 ngày 28/10/2024 và 1.920.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002389 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, mà người phải thi hành án chậm thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao tải dứa màu vàng, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vương Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, biển kiểm soát 12L1 – 093.54, màu sơn xám ghi, số máy: JC54E2072836, số khung: RLHJC5379EY022783, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo Vương Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 866067062037439, số IMEI 2: 866067062037421, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2024).

5. Về án phí: Bị cáo Vương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo Vương Văn T phải chịu 500.000 đồng tiền án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Vương Văn Đ1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vương Văn Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại ông Hoàng Văn S, bà Hoàng Thị Đ2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị Đ3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện L, tỉnhLạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;…
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Mai